

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 340/2018/HS-PT

Ngày 25 - 10 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Huân

Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 320/2018/TLPT-HS ngày 24/9/2018 đối với bị cáo Chu Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo Chu Mạnh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Chu Mạnh H, sinh năm 1985 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT: Thôn LB, xã PL, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; con ông Chu Minh K1 (chết) và bà Vũ Thị S, sinh năm 1964; bị cáo có vợ Phạm Thị M, sinh năm 1986 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007, hiện trú tại: Xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 04/5/2016 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 BLHS năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1 năm tù theo bản án số 371/2016/HSPT ngày 27/9/2016, ngày 05/5/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008 phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điều 250 BLHS năm 1999. Bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo

bản án số 21/2009/HSST ngày 01/4/2009. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh số 08 ngày 23/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Hứa Văn K2 – Vắng mặt;

2. Bà Hứa Thị H2 – Vắng mặt;

Cùng trú tại: Thôn Q, xã CN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Việt H3 – Vắng mặt;

Trú tại: Thôn TQ, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Ông Vi Văn D1 – Vắng mặt;

Trú tại: Thôn ER, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/09/2017, Chu Mạnh H đến nhà ông Hứa Văn K2 tại Thôn Q, xã CN, huyện EK chơi. Đến tối ngày 10/9/2017 ông K2 có tổ chức ăn cơm và uống rượu, sau đó H đã ngủ lại nhà ông K2. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 11/9/2017 H tỉnh giấc thấy ông K2 đang ngủ say, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông K2 để lấy tiền tiêu xài. H đã lấy 01 điện thoại nhãn hiệu CoolPad A 118 ở đầu giường, tiếp đó H lấy chìa khóa xe đi ra sân lấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave @ biển kiểm soát 47 F1-121.89 (xe của chị Hứa Thị H2 là con gái ông K2 đã gửi ông K2 để quản lý). Sau đó, H điều khiển xe đi về xã D, huyện K chơi.

Ngày 14/9/2017, H mang chiếc điện thoại nhãn hiệu CoolPad AI 18 đến bán cho Cao Việt H3 là chủ tiệm điện thoại QH ở thôn TQ, xã ET, huyện K được 800.000 đồng, H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/10/2017, H cho Vi Văn D1 mượn xe mô tô biển kiểm soát 47F1-121.89 làm phương tiện đi lại còn H đi về nhà mẹ đẻ là bà Vũ Thị S, trú tại Thôn X, xã C, huyện EK sinh sống.

Sau khi bị mất tài sản thì ông Hứa Văn K2 đã nghi ngờ H đã lấy số tài sản trên nên đã làm đơn tố cáo H ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar để làm rõ hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu CoolPad AI 18, 01 xe mô tô biển kiểm soát 47F1 - 121.89 và trong cốp xe có 10.000.000 đồng của ông K2.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave @ biển kiểm soát 47 F1 - 121.89, màu sơn xanh, đen, bạc.

Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL - ĐGTS ngày 03/11/2017 và kết luận định giá tài sản số 11 ngày 01/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện EK xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave @ màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 47 F1 - 121.89 trị giá 10.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Coolpad AI 18 màu đen trị giá 800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 28/KSĐT - HS, ngày 06 tháng 6 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Chu Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chu Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Mạnh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/8/2018, bị cáo Chu Mạnh H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Chu Mạnh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Xét về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Chu Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Mạnh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt tù cũng như các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của Chu Mạnh H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 11/9/2017, tại nhà ông Hứa Văn K2 ở Thôn Q, xã CN, huyện EK, H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông K2 01 điện thoại nhãn hiệu CoolPad A 118 giá trị tài sản được xác định là 800.000 đồng, chiếm đoạt của chị H2 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave @ biển kiểm soát 47 F1-121.89, giá trị tài sản được xác định là 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt được xác định là 10.800.000 đồng. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Chu Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Mạnh H, nhận thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, mặt khác bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

Tại thời điểm xét xử vụ án, Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử là có lợi cho bị cáo, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, thì chỉ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo về tội danh và hình phạt, nhưng lại áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa phù hợp. Đây là thiếu sót cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Chu Mạnh H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Mạnh H - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Căn cứ Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Chu Mạnh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện EK;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Phụng

